

MỤC LỤC

1. A novel multi-objective optimization model and an efficient physical holes detection method for the sensor placement problem in 3D terrains <i>Dang Thanh Hai, Pham Huy Thong, Trinh Thi Thuy Giang, Le Hoang Son, Le Trong Vinh</i>	1
2. An empirical named entity tagging for Vietnamese by using English - Vietnamese bilingual <i>Thao Nguyen, Tan Le, Tien Le, Linh Tran, Nhu Nguyen, Ung Tran</i>	7
3. Ant colony optimization and partial swarm optimization algorithms applied to optimizing access centralized in cellular networks <i>Nguyen Gia Nhu, Duc-Nhuong Le, Le Trong Vinh, Nguyen Xuan Huy</i>	13
4. Biểu diễn mô hình ER thời gian bằng mô hình ER truyền thống <i>Hoàng Quang, Phạm Thị Minh Thương</i>	19
5. Cải tiến chất lượng dịch máy thống kê Việt – Anh bằng mô hình phát sinh từ chức năng <i>Nguyễn Thị Phương Như, Nguyễn Thị Thanh Thảo, Trần Vũ Hoàng Ứng, Trần Lê Tâm Linh</i>	24
6. Cải tiến chất lượng thông tin vết thực thi của Java PathFinder thông qua phân mở rộng truy vết thực thi <i>Nguyễn Đức Giang, Nguyễn Ngọc Cương, Nguyễn Trường Thắng, Trần Mạnh Đông</i>	31
7. Cải tiến mô hình IBM và áp dụng để giống hàng tử cho dịch máy thống kê Việt – Êđê <i>Lê Quang Hùng, Nguyễn Đức Thắng, Lê Anh Cường, Trần Thiên Thành</i>	38
8. Cân bằng lưu lượng sử dụng trong mạng viễn thông WiMAX áp dụng cho các thiết bị sử dụng không dây bằng phương pháp airtime scheduling <i>Châu Văn Tú, Nguyễn Thành Long, Phạm Ngọc Minh, Đỗ Anh Tuấn, Nguyễn Hà Phương, Bùi Thị Thanh Quyên, Thái Quang Vinh</i>	44
9. Đề xuất giải pháp tổng hợp dữ liệu nhiều cảm biến trong mạng cảm biến không dây <i>Dương Viết Huy, Nguyễn Đình Việt</i>	50
10. Đề xuất giao thức AODVSC2 nhằm chống tấn công lỗ đen trên mạng MANET <i>Lương Thái Ngọc, Võ Thanh Tú</i>	56
11. Điều khiển hệ thống phản hồi khép kín qua mạng <i>Vũ Chấn Hưng, Hà Mạnh Đào, Hoàng Văn Tuấn</i>	62
12. Đồng bộ một lớp mạng nơ ron tế bào tổng quát có nhiều ngoài, nhiều tham số bất định và ứng dụng <i>Đàm Thanh Phương, Phạm Thượng Cát</i>	69
13. Giải thuật DBSCAN cải tiến cho gom cụm các tập dữ liệu lớn <i>Nguyễn Huỳnh Anh Duy, Trần Nguyễn Minh Thư, Đỗ Thanh Nghị</i>	76
14. Giải thuật máy học song song cho logic mô tả <i>Trần Công Ân</i>	82

15. Hệ mật mã kép an toàn <i>Lê Phê Đô, Mai Mạnh Trùng, Lê Thị Len, Nguyễn Văn Thắng, Lê Trung Thực, Lê Thị Thu Thảo, Đỗ Đăng Thuận, Đỗ Công Thành</i>	88
16. Hệ truy vấn ảnh sử dụng Chữ ký nhị phân và Bản đồ tự tổ chức Bi-SOM <i>Văn Thế Thành, Nguyễn Phương Hạc, Nguyễn Thị Thu Tâm, Nguyễn Minh Hải, Lê Mạnh Thạnh</i>	95
17. Kết nối liên tục G^1 các mặt cong Bézier trong mô hình B-Rep <i>Lê Thị Thu Nga, Nguyễn Tấn Khôi, Nguyễn Thanh Thủy</i>	98
18. Khả năng bảo mật thông tin ở lớp vật lý trong mạng chuyển tiếp DF hai chặng với nhiều thiết bị nghe trộm <i>Nguyễn Đức Hoàng Tùng, Trần Đức Dũng, Võ Tấn Lộc, Hà Đắc Bình</i>	106
19. Kỹ thuật song song phương pháp sàng trường số <i>Vũ Anh Tuấn, Nguyễn Cao Đạt</i>	111
20. Mô hình đồ thị tìm kiếm vị trí địa lý dựa trên cấu trúc balltree <i>Lương Hoàng Hương, Huỳnh Xuân Hiệp</i>	116
21. Mô hình tích hợp khám phá và gán nhãn chủ đề tiếp cận theo mô hình chủ đề <i>Hồ Trung Thành, Đỗ Phúc</i>	124
22. Mobile PKI và ứng dụng trong thực tế <i>Hồ Văn Hương, Trịnh Văn Anh, Hoàng Vĩnh Hà, Cao Thị Linh</i>	133
23. Một cách tiếp cận sử dụng cấu trúc dàn khái niệm để khai phá và tìm kiếm dữ liệu văn bản <i>Trần Lâm Quân, Phan Đăng Hưng, Lê Đức Hiếu, Lê Ngọc Thế, Vũ Tất Thắng</i>	142
24. Một giải pháp trong xây dựng hệ thống gợi ý bài hát <i>Nguyễn Tấn Phong, Nguyễn Thái Nghe</i>	149
25. Một hướng tiếp cận xác định mối quan hệ giữa bệnh và thời gian viết tài liệu lâm sàng <i>Huỳnh Hữu Nghĩa, Vũ Sơn Lâm, Hồ Bảo Quốc</i>	155
26. Một mô hình kết hợp giữa hồi quy và nhị thức trong dự báo <i>Lục Trí Tuyên, Phạm Quốc Vương, Thạch Thị Ninh, Đào Xuân Kỳ</i>	161
27. Một số kỹ thuật áp dụng trong mô hình kiểm thử mã nguồn cho các phương thức của lớp trong Java <i>Nguyễn Đức Mận, Huỳnh Quyết Thắng, Trần Xuân Hoàng</i>	167
28. Nghiên cứu chuyển đổi Moodle lên nền tảng điện toán đám mây AppScale <i>Ngô Bá Hùng, Nguyễn Trung Việt</i>	175
29. Nghiên cứu phát triển một số dịch vụ đa phương tiện và giám sát các thông số môi trường sản xuất trên nền mạng viễn thông WiMAX tại khu vực Tây Nguyên <i>Thái Quang Vinh, Phạm Ngọc Minh, Nguyễn Tiến Phương, Phạm Thanh Giang, Phạm Quang Anh</i>	181
30. Nghiên cứu phương pháp đóng hàng câu cho cặp ngôn ngữ Anh – Việt <i>Nguyễn Quang Huy, Nguyễn Văn Vinh, Phạm Nghĩa Luân, Nguyễn Quỳnh Anh</i>	188
31. Nghiên cứu phương pháp phân tích cấu trúc ảnh, áp dụng trong xác định các trường thông tin văn bản cần nhận dạng trên CMND <i>Nguyễn Thị Thanh Tân, Nguyễn Hữu Quỳnh, Lê Đức Hiếu</i>	193

32. Nghiên cứu thiết kế mẫu robot di động điều khiển bằng thiết bị di động trên nền tảng Android <i>Phạm Ngọc Minh, Thái Quang Vinh, Nguyễn Tuấn Anh, Nguyễn Hà Phương, Hoàng Tùng, Nguyễn Thành Long, Đặng Mạnh Chính</i>	200
33. Nghiên cứu thử nghiệm bản đồ giả 3 chiều và tích hợp vào ứng dụng thực tại tăng cường <i>Vũ Dương Tùng, Nguyễn Tiến Phương</i>	207
34. Nghiên cứu xây dựng dịch vụ thông báo truy vấn cho PostgreSQL <i>Nguyễn Trần Quốc Vinh, Nguyễn Ngọc Cương</i>	213
35. Nghiên cứu xây dựng mô hình chi phí cho dịch vụ Moodle trên nền điện toán đám mây <i>Ngô Bá Hùng, Hà Lê Ngọc Dung</i>	220
36. Ngữ nghĩa và phương pháp định giá truy vấn đối với chương trình Datalog dạng tuyến có yếu tố thời gian <i>Trương Công Tuấn, Nguyễn Thị Mỹ Lộc</i>	225
37. Nhận dạng cử chỉ người bằng phương pháp so khớp chuỗi thời gian động nhanh <i>Nguyễn Ngọc Diệp, Hà Quang Tấn, Phạm Văn Cường, Từ Minh Phương</i>	229
38. Normalized cuts segmentation with non-local mean and bilateral filter <i>Dao Nam Anh</i>	235
39. Phân chia băng thông theo dịch vụ đa phương tiện trong mạng không dây qua điều khiển tầng MAC <i>Ngô Hải Anh, Nguyễn Hoàng Chiến, Nguyễn Tiến Lâm, Phạm Thanh Giang</i>	242
40. Phân lớp quan điểm của nhận xét tiếng Việt <i>Trần Khải Thiện</i>	246
41. Phân tích hình dạng bộ nhớ heap của chương trình <i>Bùi Thị Thu, Nguyễn Ngọc Cương, Nguyễn Trường Thắng, Nguyễn Thị Ánh Phương</i>	251
42. Phát hiện luật kết hợp liên kết chuỗi thời gian <i>Trương Đức Phương, Đỗ Văn Thành</i>	257
43. Phát hiện xâm nhập mạng với hướng tiếp cận tập hợp mô hình <i>Nguyễn Hữu Hòa, Đỗ Thanh Nghị</i>	263
44. Phát triển thuật toán FP-Growth trên mô hình Mapreduce <i>Trần Thiên Thành, Phan Đình Sinh, Nguyễn Văn Phong</i>	269
45. Phụ thuộc Boole dương tổng quát trong mô hình dữ liệu dạng khối <i>Trần Minh Tuyến, Trịnh Đình Thắng</i>	275
46. Phương pháp khai thác nhanh tập phổ biến trên cơ sở dữ liệu số lượng <i>Nguyễn Duy Hàm, Võ Đình Bảy, Nguyễn Thị Hồng Minh</i>	281
47. Phương pháp tăng tốc cho hệ thống tóm tắt tin tức tiếng Việt trực tuyến dựa trên phân loại SVM có tích hợp công cụ gán nhãn từ loại VnTagger <i>Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Quỳnh Anh, Bùi Khánh Linh, Hà Chí Trung, Nguyễn Hải Thanh, Hồ Ngọc Vinh</i>	286
48. Rút gọn thuộc tính trong bảng quyết định dựa trên độ phụ thuộc của thuộc tính trong tập thô mờ <i>Nguyễn Văn Thiện, Nguyễn Như Sơn, Nguyễn Ngọc Cương, Nguyễn Long Giang</i>	293
49. Speaker's Features Adaptation Using CMLLR and MAP in HMM-based Vietnamese Speech Synthesis System <i>Thanh-Son PHAN, Dang-Hung PHAN</i>	299

50. Thiết kế hệ thống bảo mật trên nền FPGA <i>Lương Hà Quế Yên, Đàm Minh Tùng, Trần Lê Thăng Đồng</i>	305
51. Thiết kế và cài đặt nguyên mẫu thư viện số dựa trên logic vị từ <i>Lý Anh Tuấn, Trần Thị Minh Hoàn</i>	313
52. Thuật toán Heuristic để phân mảnh dọc và cấp phát đồng thời trong cơ sở dữ liệu hướng đối tượng phân tán <i>Mai Thúy Nga, Đoàn Văn Ban</i>	318
53. Thuật toán hiệu quả khai phá tập mục thường xuyên với trọng số trên dòng dữ liệu sử dụng mô hình cửa sổ trượt <i>Nguyễn Hưng Long</i>	324
54. Thuật toán Max-Min Ant System trong cung cấp tài nguyên cho dịch vụ ảo hóa từ nền tảng máy chủ chia sẻ <i>Phạm Nguyễn Minh Nhật, Lê Văn Sơn, Đoàn Văn Ban</i>	331
55. Tiếp cận hướng đa tác tử để mô phỏng sự ảnh hưởng của thay đổi giờ làm đến hệ thống giao thông đô thị <i>Trương Thị Thanh Tuyên, Phan Huy Cường</i>	337
56. Tiếp cận mô hình máy học cho điều khiển Robot Pioneer P3-DX bám sát đối tượng <i>Mã Trường Thành, Đỗ Thanh Nghị, Phạm Nguyên Khang, Nguyễn Hữu Hòa</i>	342
57. Tối ưu phân bố tài nguyên cho các lớp dịch vụ đáp ứng yêu cầu về QoS trong mạng NGN sử dụng thuật toán tối ưu đàn kiến <i>Lê Đắc Như, Nguyễn Gia Như, Lê Trọng Vinh</i>	349
58. Tổng quan giải pháp phân tích đáng đi và hướng tiếp cận mới <i>Nguyễn Trọng Nguyên, Huỳnh Hữu Hưng, Jean Meunier</i>	355
59. Tương đương giữa phụ thuộc Boole dương và phụ thuộc yếu trong cơ sở dữ liệu quan hệ <i>Nguyễn Xuân Huy, Trương Thị Thu Hà</i>	361
60. Ứng dụng công nghệ kho dữ liệu trong quản lý đào tạo và hỗ trợ ra quyết định tại trường Đại học Tây Nguyên <i>Hồ Thị Phương, Nguyễn Quốc Cường</i>	367
61. Ứng dụng công nghệ mạng Zigbee trong hệ thống giám sát an toàn tòa nhà <i>Đỗ Anh Tuấn, Bùi Thị Thanh Quyên, Châu Văn Tú, Nguyễn Tuấn Anh, Thái Quang Vinh</i>	372
62. Ứng dụng học trên đồ thị cho tra cứu ảnh <i>Ngô Trường Giang, Ngô Quốc Tạo, Nguyễn Đức Dũng</i>	328
63. Ứng dụng kỹ thuật nhận dạng trong xây dựng Hệ thống hỗ trợ giữ xe thông minh <i>Nguyễn Thái Nghe, Nguyễn Chí Ngôn</i>	384
64. Ứng dụng một phương pháp phi giám sát xác định cảm xúc trong văn bản tiếng Việt <i>Hứa Thị An, Nguyễn Thị Minh Huyền, Ngô Thế Quyền</i>	390
65. Vietnamese medicinal plants retrieval system for Android <i>Thị-Lan Le, Van-Nam Hoang, Hai Vu, Thanh-Hai Tran</i>	396
66. Xác định cấp độ cháy rừng với luật quyết định đa trị <i>Huỳnh Minh Trí, Phan Tấn Tài, Huỳnh Xuân Hiệp</i>	402
67. Xây dựng kho ngữ liệu mẫu có gán nhãn vai nghĩa cho tiếng Việt <i>Hà Mỹ Linh, Nguyễn Thị Lương, Nguyễn Việt Hùng, Nguyễn Thị Minh Huyền, Lê Hồng Phương, Phan Thị Huệ</i>	408